

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Sơn.

Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Đối với bị cáo:

Kim Văn D, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1982, tại tỉnh V.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Kim Văn K và bà Lê Thị B; vợ: Đoàn Thị Y (đã ly hôn); con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 8 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn R- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

+ Người được ủy quyền: Ông Hoàng Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 13-6-2024)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị L; sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

+ Ông Hà Văn C, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

*** Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:**

+ Ông Nguyễn Trọng H – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Hoàng Thanh K và ông Nguyễn Minh S – Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Hoàng Trọng N, ông Đoàn Văn O, ông Tạ Anh V - Cán bộ, chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần đất để canh tác nên trong khoảng thời gian tháng 4 năm 2020, Kim Văn D đã một mình mang theo dao tay đi lên khu vực rừng tự nhiên sản xuất tại lô 56a, khoảnh 5, tiểu khu 125 thuộc thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái trực tiếp dùng dao phát, phá các cây vầu, cây bụi và cỏ rác, liên tục trong khoảng 03 ngày. Sau đó đốt dọn và trồng khoảng 1000 cây quế bầu trên diện tích đã phát phá. Đến tháng 8 năm 2022, trong một lần đi chợ D gặp hai vợ chồng người dân tộc Mông (D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đi tìm việc làm tại khu vực chợ xã H, huyện VY nên đã thuê hai người này cùng đi phát, phá rừng cho D với giá 220.000 đồng/01 người/01 ngày. Sau khi thỏa thuận xong D đưa 02 người dân tộc Mông lên lô 56a, khoảnh 5, tiểu khu 125 thuộc thôn Z, xã H cùng phát, phá chặt hạ các cây vầu, cây bụi, cây gỗ nhỏ trên diện tích mà D đã phát phá trước đó để cho cây quế sinh trưởng, phát triển trong vòng 02 ngày thì nghỉ. Đến đầu năm 2023, D lại một mình lên thu gom, đốt dọn và mua thêm khoảng 100 cây quế bầu trồng bổ sung và trồng cấy thêm ngô trên diện tích rừng đã phát, phá.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/6/2024, xác định diện tích rừng mà Kim Văn D phát phá thuộc lô 56a, khoảnh 5, tiểu khu 125 rừng tự nhiên sản xuất là 6.626 m². Lâm sản bị thiệt hại 1.867 cây vầu có đường kính gốc dưới 6cm; 2.133 cây vầu có đường kính gốc từ 6cm đến 10cm; 505 cây vầu có đường kính gốc trên 10cm và 2,002m³ gỗ tròn thông thường thuộc nhóm VI, VII, VIII. Toàn bộ diện tích 6.626 m² rừng bị phát, phá đã được đốt dọn, trồng cây quế, ngô, sắn.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với lâm sản bị thiệt hại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11/ĐGTS-HĐĐG ngày 15/8/2024

của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VY, kết luận: 1.867 cây vầu có đường kính gốc dưới 6cm có giá trị là: 20.537.000 đồng; 2.133 cây vầu có đường kính gốc từ 6cm đến 10cm có giá trị là: 44.793.000 đồng; 505 cây vầu có đường kính gốc trên 10cm có giá trị là: 13.130.000 đồng; 0,213 m³ gỗ nhóm VI có giá trị là: 213.000 đồng; 0,397 m³ gỗ nhóm VII có giá trị là: 373.180 đồng; 1,392 m³ gỗ nhóm VIII có giá trị là: 1.252.800 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại của số tài sản yêu cầu định giá là 80.298.980 đồng (*Tám mươi triệu hai trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng*).

Căn cứ Bản đồ kèm theo Quyết định 221/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011-2020; Quyết định 441/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 221/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 thì toàn bộ diện tích rừng mà Kim Văn D phát, phá tại lô 56a, khoảnh 5, tiểu khu 125 thuộc thôn Z, xã H, huyện VY thuộc diện tích rừng quy hoạch cho rừng tự nhiên sản xuất, hiện do Ủy ban nhân dân xã H trông coi, quản lý.

Tại Quyết định số 247/QĐ-UBND xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái đã giao cho Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Z, xã H quản lý, người đại diện của Ban quản lý là ông Hoàng Anh T – Trưởng ban, ông Hà Văn C – Tổ trưởng.

Quá trình điều tra Kim Văn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phát, phá rừng của mình như nội dung trình bày ở trên. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cần đất canh tác nên bị cáo đã phát, phá rừng với mục đích để lấy đất trồng cây tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động để mẹ bị cáo là bà Lê Thị L đã bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã H số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định: Do có nhu cầu đi xuất khẩu lao động Kim Văn D đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm và nói chuyện với một người phụ nữ tên T trú tại xã Đ (D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) và được người này hướng dẫn, móc nối đưa sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch vào ngày 11/7/2024. Khi vừa sang đến địa phận Trung Quốc thì D bị Công an Trung Quốc bắt giữ và trao trả về Việt Nam.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ diện tích rừng bị cáo phát, phá sau khi khám nghiệm hiện trường đã giao lại cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY tiếp tục trông coi, bảo vệ; 01 con dao tay bị cáo dùng để phát phá rừng, sau khi phát, phá bị cáo không nhớ đã vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết luận định giá tài sản, đồng thời yêu cầu thu dọn số cây quế đã trồng và không được tiếp tục trồng cây quế lên diện tích đất mà mình đã phát, phá. Ngày 07/10/2024, bà Lê Thị L (là mẹ của bị cáo) đã bồi thường

cho Ủy ban nhân dân xã H số tiền 3.000.000 đồng thay cho bị cáo để khắc phục thiệt hại về lâm sản. Đến nay yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường trị giá lâm sản bị thiệt hại số tiền còn lại là 77.298.980 đồng.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-VY ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Kim Văn D về tội: “Huỷ hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VY, tỉnh Yên Bái và ý kiến của nguyên đơn dân sự.

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự ông Hoàng Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường về trách nhiệm dân sự số tiền còn lại là 77.298.980 đồng và thu dọn toàn bộ cây cối hoa màu đã trồng trả lại diện tích đất đã phát phá cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng bà đã nộp cho nguyên đơn dân sự thay cho bị cáo.

+ Ông Hà Văn C đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim Văn D phạm tội "Huỷ hoại rừng".

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Kim Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Kim Văn D phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái số tiền còn lại là 77.298.980 đồng và thu gom cây cối hoa màu trả lại diện tích đất cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY quản lý theo quy định.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Kim Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Do cần đất để canh tác, trồng cây nên trong khoảng thời gian tháng 4 năm 2020 Kim Văn D đã lên khu vực rừng tự nhiên sản xuất tại lô 56a, khoảnh 5, tiểu khu 125 thuộc thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái dùng dao phát, phá tổng diện tích 6.626m² gây thiệt hại về lâm sản 4.505 cây vầu và 2.002 m³ gỗ tròn thông thường thuộc nhóm VI, nhóm VII, nhóm VIII có tổng trị giá 80.298.980 đồng.

Hành vi của Kim Văn D đã phạm vào tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của nhà nước về bảo vệ rừng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động để gia đình (bà Lê Thị L) bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 3.000.000 đồng. Nay nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 77.298.980 đồng. Xét thấy bị cáo đã có hành vi phát, phá rừng gây thiệt hại về lâm sản nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giá trị lâm sản bị thiệt hại. Vì vậy, áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái số tiền 77.298.980 đồng.

Bà Lê Thị L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao tay bị cáo dùng để phát phá rừng, sau khi phát, phá bị cáo không nhớ đã vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vì vậy không có cơ sở để xử lý.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi đi xuất khẩu lao động: Kim Văn D đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm và nói chuyện với một người phụ nữ tên G, trú tại xã Đ (Đ không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) và được người này hướng dẫn, móc nối đưa sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch vào ngày 11/7/2024. Hành vi Xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của Kim Văn D đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội nên Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kim Văn D về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định” là phù hợp.

Đối với vợ, chồng người dân tộc mông bị cáo Kim Văn D thuê đi phát, phá rừng, quá trình điều tra không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh xử lý đối với hai người này.

Đối với người phụ nữ tên G theo bị cáo khai là người đã hướng dẫn cho Kim Văn D xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể, phương thức liên lạc nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để tiến hành điều tra, xác minh xử lý trong vụ án.

Đối với ông Hà Văn C và ông Hoàng Anh T là trưởng ban và tổ trưởng Ban quản lý rừng cộng đồng thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái được giao bảo vệ rừng đã tuyên truyền đối với bà con nhân dân về chính sách bảo vệ rừng. Ban quản lý đã phân công các tổ viên đi tuần tra rừng thường xuyên. Việc bị cáo D phát, phá ông C và ông T không biết nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[11] Do bị cáo phạm tội bị xử phạt và phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái tại phiên toà phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim Văn D phạm tội "Huỷ hoại rừng".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Kim Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16 tháng 8 năm 2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Kim Văn D phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái số tiền 77.298.980 (Bảy mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Kim Văn D phải thu dọn toàn bộ cây cối, hoa màu đã trồng trên diện tích đất 6.626m² rừng tự nhiên sản xuất tại lô 56a, khoảnh 5, tiểu khu 125 thuộc thôn Z, xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái để trả lại đất cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VY, tỉnh Yên Bái quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim Văn D phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.864.949 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo (phần có liên quan) bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY;
- Bộ phận Hồ sơ Công an huyện VY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện VY;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- UBND xã H;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương